

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN MỸ XUYÊN  
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2023/DS-ST

Ngày: 16-01-2023

V/v tranh chấp hội

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỸ XUYÊN, TỈNH SÓC TRĂNG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Mến.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Đào Đắc Cẩm Tú;

Ông Huỳnh Văn Hiệp.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Ngô Thị Tiểu Loan – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng:** Ông Đặng Văn Tài – Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 44/2022/TLST-DS ngày 16 tháng 5 năm 2022 về việc “Tranh chấp hội” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 209/2022/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 168/2022/QĐST-DS ngày 26/12/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Tuyết T, sinh năm 1988 (có mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã N, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

- Bị đơn: Bà Ngô Thùy T1, sinh năm 1986 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp T, xã N, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*- Theo đơn khởi kiện ngày 29 tháng 4 năm 2022 và lời khai tại phiên tòa, nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tuyết T trình bày:*

Bà T1 làm chủ hội, bà T có tham gia chơi hội. Vào ngày 30/10/2021, ban hoà giải ấp Trần Minh Q có hoà giải về việc bà T1 nợ bà T tiền hội. Số tiền hội mà bà T1

còn nợ bà T là 25.400.000 đồng, bà T1 hứa mỗi tháng trả dần nhưng đến nay vẫn chưa trả. Theo đơn khởi kiện, bà T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà T1 trả số tiền hui còn nợ lại là 25.400.000 đồng nhưng tại phiên tòa bà T thay đổi yêu cầu khởi kiện, yêu cầu tòa án giải quyết buộc bà T1 trả số tiền 21.200.000 đồng.

- *Đối với bị đơn bà Ngô Thùy T1:* Trong suốt quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà T1 vắng mặt và không nộp văn bản thể hiện ý kiến cho Tòa án.

- *Tại biên bản xác minh ngày 07/12/2022 của Tòa án nhân dân huyện Mỹ Xuyên, xác minh ông Nguyễn Thanh T2 là Tổ trưởng tổ hòa giải ấp Trần Minh Q có nội dung như sau:*

Vào ngày 30/10/2021, ông có tổ chức hòa giải về việc tranh chấp tiền hui giữa bà Nguyễn Thị Tuyết T (Nguyễn Thị Tuyết T3) và bà Ngô Thùy T1. Tại buổi hòa giải bà T1 có mặt và trình bày còn nợ bà T số tiền hui là 25.400.000 đồng. Bà T1 yêu cầu trong 03 tháng trả hết số tiền 11.200.000 đồng, là mỗi tháng trả 3.733.000 đồng. Số tiền còn lại là 14.200.000 đồng, mỗi tháng 2.000.000 đồng, trả liên tiếp cho đến khi hết số nợ.

- *Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu quan điểm:*

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 từ giai đoạn thụ lý cho đến khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án. Bị đơn bà Ngô Thùy T1 chưa chấp hành đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự do vắng mặt không có lý do trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Bị đơn bà T1 đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bà Ngô Thùy T1.

Ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc bị đơn bà T1 có nghĩa vụ trả cho bà T số tiền hui còn nợ là 21.200.000 đồng và đề nghị tuyên trách nhiệm chịu án phí sơ thẩm, trách nhiệm chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về việc xét xử vắng mặt bị đơn:

Bị đơn bà Ngô Thùy T1 đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai nhưng vắng mặt, không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt bà Ngô Thùy T1.

[2] Xét việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

Theo đơn khởi kiện, bà T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà T1 số tiền hui còn nợ là 25.400.000 đồng. Tại phiên tòa bà T thay đổi yêu cầu khởi kiện, chỉ yêu cầu bà T1 trả số tiền hui là 21.200.000 đồng. Xét thấy, việc thay đổi yêu cầu khởi kiện của

bà T không vượt quá phạm vi yêu cầu khởi kiện theo quy định tại Điều 244 Bộ luật Tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận việc thay đổi này.

[3] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tuyết T:

Tại biên bản hòa giải ngày 30/10/2021 của Tổ hòa giải ấp Trần Minh Q do bà T cung cấp cho Tòa án, bà T1 trình bày đồng ý trả cho bà T số tiền hui là 25.400.000 đồng. Trong vòng 03 tháng trả hết số tiền 11.200.000 đồng, là mỗi tháng trả 3.733.000 đồng. Số tiền còn lại là 14.200.000 đồng, mỗi tháng 2.000.000 đồng, trả liên tiếp cho đến khi hết số nợ. Tòa án có xác minh ông Nguyễn Thanh T2 là Tổ trưởng tổ hòa giải ấp Trần Minh quyền theo biên bản hòa giải ấp ngày 30/10/2021 thì ông T2 cũng trình bày thống nhất theo như biên bản hòa giải ngày 10/10/2021. Do đó căn cứ khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự, yêu cầu khởi kiện của bà T đối với số tiền hui là 21.200.000 đồng là có căn cứ chấp nhận. Hội đồng xét xử buộc bà Ngô Thùy T1 có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Tuyết T số tiền nợ hui là 21.200.000 đồng.

[4] Ý kiến của Kiểm sát viên về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến thời điểm xét xử vụ án và ý kiến về việc giải quyết vụ án là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Về án phí: Bị đơn bà Ngô Thùy T1 có nghĩa vụ trả tiền nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 1.060.000 đồng (tương ứng với 5% phần yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận). Bà Nguyễn Thị Tuyết T không phải chịu án phí, được hoàn trả tiền tạm ứng án phí đã nộp theo quy định.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 271, khoản 1 Điều 273, Điều 278, khoản 1 Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 471 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ Điều 21 Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hui, biểu, phường;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tuyết T đối với bị đơn bà Ngô Thùy T1.

Buộc bà Ngô Thùy T1 có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Tuyết T số tiền hui còn nợ là 21.200.000 đồng (Hai mươi một triệu hai trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có

đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

**2. Về án phí dân sự sơ thẩm:**

Bị đơn bà Ngô Thùy T1 phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 1.060.000 đồng (Một triệu không trăm sáu mươi nghìn đồng), nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Tuyết T không phải chịu án phí, được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp là 635.000 đồng (Sáu trăm ba mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009948 ngày 13/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng.

**3. Về quyền kháng cáo:** Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

**4. Về việc thi hành án:** Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**Nơi nhận:**

- VKSND huyện Mỹ Xuyên;
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Chi cục T.H.A DS huyện M;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Thị Mến**